T 11/1 CLASSIC

Trọng lượng thấp, công suất hút cao, cực kì mạnh mẽ: Máy hút bụi khô T 11/1 Classic của chúng tôi với thiết kế nhỏ gọn, giá hấp dẫn phù hợp tiêu chí lựa chọn của người dùng chuyên nghiệp



Made in Europe

Mã đặt hàng	1.527-197.0

Thông số kỹ thuật

		4054278731131
Số pha	**Ph**	1
Điện áp	**V**	220 – 240
Tần số	**Hz**	50 – 60
Lực hút	**mbar / kPa**	235 / 23,5
Lưu lượng khí	**l/s**	40
Hiệu suất	**W**	850
Dung tích thùng chứa	**l**	11
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35
Chiều dài dây điện	**m**	7,5
Độ ồn	**dB(A)**	61
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	3,915
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	5,901
Kích thước (D × R × C)	**mm**	385 × 285 × 385

Phạm vi cung cấp

Chiều dài ống hút bụi: 2 m

Tay cầm hút bụi: Nhựa

Số lượng thanh hút nối dài: 3 Unit

Chiều dài thanh hút: 350 mm

Chất liệu thanh hút: Nhựa

Vòi xử lý sàn đảo được

Số lượng túi lọc bụi: 1 Unit

Chất liệu túi lọc bụi: Lông cừu

Bộ lọc bảo vệ động cơ

Lõi lọc chính: Lông cừu

Thiết bị

Vật liệu thùng chứa: Nhựa

Móc dây

Ngăn phụ kiện tích hợp









Trọng lượng nhẹ

- Vận chuyển dễ dàng, cũng bằng một tay qua các gờ và bậc thang.
- Trọng lượng thấp hơn với thể tích thùng chứa giống hệt so với các mẫu của đối thủ cạnh tranh.
- Được thiết kế để sử dụng trong thời gian dài không gây mỏi.

Tiếng ồn thấp với chỉ 61 dB(A)

- Lý tưởng để làm việc ở những khu vực nhạy cảm với tiếng ồn và vào ban đêm.
- Tiếng ồn hoạt động thấp bảo vệ người dùng.

Móc dây

- Dây điện nguồn luôn được bảo quản an toàn để vận chuyển.
- Dây lưu trữ năng lượng thực

T 11/1 Classic, 1.527-197.0, 2026-10-30

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 11/1 CLASSIC
1.527-197.0


1


2


3


4


5


6


7


8


9


10


11


12


13


14

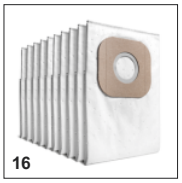
		Mã đặt hàng		
BỘ LỌC T/NT				
Thùng lọc chính				
Rổ lọc chính vĩnh viễn, T 7/1, T 8/1, T 11/1, ProT 200	1	2.889-099.0	Khung nhựa với lông cừu gia cố, có thể giặt đến 40°C.	■
Bộ lọc khí thải				
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 1 Unit, T 9/1 Bp, T 7, T 8, T 10, T 11, T 12, T 15	2	6.414-022.0		■
HEPA Filter				
Bộ lọc HEPA T 11/1	3	2.889-310.0	Bộ lọc HEPA 14, bao gồm bộ lọc HEPA 14 hiệu quả cao, cũng như giỏ lọc chính tương thích.	□
Túi lọc vải				
Túi lọc vải	4	6.904-316.0	Túi lọc cotton, có thể giặt đến 40°C, phù hợp với các dòng máy hút bụi khô T7 / 1, T 10/1 và T 12/1.	□
KHỚP UỐN				
Khớp uốn nhựa				
Elbow packaged NW35	5	2.840-040.0		■
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Đầu hút kết hợp	6	6.907-496.0	Đầu hút kết hợp có thể chuyển đổi (272 mm), bằng nhựa. Với tấm đế bằng thép không gỉ, bộ nâng ren 6.905-417.0 và bộ chuyển đổi DN 35.	■
Đầu hút gỗ	7	2.889-196.0	Đầu hút gỗ với chiều rộng làm việc rộng	□
Floor tool packaged	8	2.889-360.0		□
Chổi hút				
Bàn chải hút	9	2.889-221.0	Bàn chải hút NW 35 với lông tự nhiên như lông ngựa.	□
Đầu hút turbo				
Floor tool TURBO DN 35/32	10	2.860-277.0		□
ỐNG HÚT				
Ống hút, nhựa				
Suction tube plastics DN35 350mm	11	2.889-412.0		■
Suction hoses others				
Ống nối dài hoàn chỉnh để thay thế	12	2.889-100.0	Ống hút thay thế dài 2 mét và kết nối máy hút bụi khô DN 35.	■
BỘ ĐẦU PHUN				
Bộ đầu hút DN35: đầu hút khe, đầu hút vải bọc, bàn chải hút, ID 35	13	2.860-116.0	Bộ đầu hút cho tất cả máy hút bụi NT với các phụ kiện DN 35 bao gồm dụng cụ cho khe, dụng cụ cho vải, bàn chải tròn (x3). Bộ đầu hút này phù hợp với tất cả các máy hút bụi khô và máy hút bụi khô ướt của Kärcher.	□
PHỤ KIỆN KHÁC CHO MÁY HÚT BỤI KHÔ				
Bộ sửa chữa Kaercher NW35	14	2.639-329.0	Bộ sửa chữa cho các phụ kiện của máy hút bụi khô trong DN 35. Bộ này bao gồm một vòng ren và kẹp, một bộ chuyển đổi kết nối, cũng như một miếng seal.	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 11/1 CLASSIC
1.527-197.0


15


16

		Mã đặt hàng		
PHỤ KIỆN KHÁC CHO MÁY HÚT BỤI KHÔ				
Set hand nozzle	15	2.889-361.0		☐
FILTER BAGS				
Túi lọc vải bông				
Túi lọc lông cừu, 10 Unit, T 7/1 Classic, T 8/1, T 11/1 Classic	16	6.904-084.0	Túi lọc lông cừu ba lớp, chống rách được chứng nhận theo cấp độ bụi M dành cho máy hút bụi khô T 7/1 Classic và T 8/1 L. Số lượng: Gói 10 chiếc.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng